

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2019/HS-ST

Ngày: 20 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN-HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Trung.
2. Ông Nguyễn Tiến Nam.
3. Ông Dương Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái và ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở, số 11 Tôn Đức Thắng - thành phố Huế, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2019, đối với:

Bị cáo Đặng Văn Q (tên gọi khác: T), sinh ngày 04/8/1995 tại Đắk Lắk. Nơi cư trú: Đội 7, thôn 1, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Q, sinh năm 1963 và bà Lâm Thị M, sinh năm 1966; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1998; Con: Đặng Thị Phương L, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 3 năm 2015, Đặng Văn Q có hành vi chống người thi hành công vụ, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 9 tháng tù giam (bản án số 12/HSST ngày 20/4/2015).

Bị tạm giam từ ngày 26/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Q: Luật sư Đoàn Thị Mãnh, Luật sư của Công ty luật hợp danh Thiên Hà, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 70 Phan Chu Trinh, phường Trường An, thành phố Huế. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Viết T, sinh năm 1986 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Lê Viết P, sinh năm 1956 và bà Trần Thị T, sinh năm 1956. Trú tại: 22 kiết 62 H, phường A, thành phố Huế (bố mẹ của bị hại). Có mặt.

+ Chị Tô Thị H (vợ của bị hại), sinh năm 1991.

+ Cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016 và cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2012 (con của bị hại).

Người giám hộ cho các cháu Lê Thị Ngọc H, cháu Lê Thị Kim N: Chị Tô Thị H (mẹ của các cháu), sinh năm 1991.

Cùng trú tại: 22 kiệt 62 H, phường A, thành phố Huế.

Bà Tô Thị Hạnh và bà Trần Thị Thanh đã ủy quyền cho ông Lê Viết P.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lâm Thị M, sinh năm 1966. Địa chỉ: Đội 7, thôn 1, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Đội 7, thôn 1, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Kiệt 14 đường N, phường P, thị xã H, Thừa Thiên Huế. Có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị M N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 169 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị M N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 169 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ca L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 17, Khu vực 6, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 36, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1972. Địa chỉ: số 40/8 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20 tháng 01 năm 2019, giữa Đặng Văn Q và Lê Viết T, đều là phụ xe ô tô khách của Doanh nghiệp Ngọc Th (chủ xe là chị Nguyễn Thị M), đã xảy ra mâu thuẫn trong việc nhận và đón khách nên hai bên đã cãi vã và xô xát nhau. Vì vậy, T bị chị N cho nghỉ việc. Bực tức vì bị chủ xe cho nghỉ việc nên T đã điện thoại chửi bới, gây gổ với Q nhiều lần.

Sáng ngày 26 tháng 01 năm 2019, T điện thoại cho Đặng Văn Q hẹn đánh nhau thì Q cho biết đang ngồi tại quán cơm số 25, của chị Nguyễn Thị Ca L là chủ quán, ở phía dãy nhà sau của bến xe phía Nam. Nghe điện thoại xong, Q đi lên cabin xe ô tô 75B – 00600 (xe ô tô mà Q phụ lái) lấy một tuốc nơ vít dài 36 cm, phần cán màu trắng dài 12,5 cm, mũi dẹt rộng 01cm, sắc nhọn ở phần mũi, bỏ vào trong túi xách và ngồi đợi T ở trước quán cơm.

Đến khoảng 8 giờ 20 phút cùng ngày, anh Lê Viết T đi một mình, tay phải cầm một cây dao bằng kim loại dài 33 cm, mũi nhọn, phần lưỡi dài 20 cm đi tới trước quán cơm chị Ly thì gặp Q, T nói to: “Thằng chó, tao giết mày” và xông đến thì anh Nguyễn Ngọc H, là tài xế của xe ô tô khách Ngọc Th và chị Nguyễn Thị M ôm lại, can ngăn rồi đẩy ra ngay trước quán cơm làm T vấp chân bị ngã, úp mặt xuống đất. Q nhìn thấy vậy đã lấy tuốc - nơ - vít cắt trong túi xách cầm ở tay phải chạy đến đâm liên tiếp 2 nhát

theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng lưng anh T. Sau đó, Q rút tuốc - nơ - vít bỏ chạy. Anh T vùng dậy cầm dao đuổi theo được khoảng 6 mét thì ngã gục xuống đất. Thấy vậy, Q cầm tuốc nơ vít quay lại chửi anh T thì bị chị Lê Thị Thanh L giật lấy tuốc - nơ - vít. Q cởi áo khoác màu đà, vứt lại đó rồi bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến 9 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Văn Q đã ra đầu thú tại Công an phường An Đông.

Hậu quả: anh Lê Văn T bị thương được chị Nguyễn Thị M gọi taxi đưa đến bệnh viện Trung Ương Huế nhưng đã chết trên đường đi cấp cứu.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 15-19/TT ngày 02/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Phần giám định:

- Chẩn đoán pháp y: Vết thương thủng ngực, thủng động mạch chủ đoạn ngực, mất máu gây tử vong. Vật gây vết thương vùng ngực có mũi dạng hình chữ nhật có cạnh dài 1,4 cm, rộng 0,2cm. Chiều hướng tác động sau ra trước, phải sang trái.

- Nguyên nhân chết: Choáng mất máu do vết thương ngực hở.

Ngày 01 tháng 02 năm 2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định trưng cầu giám định số: 21/PC02 trưng cầu giám định máu trên hung khí thu được tại hiện trường. Kết quả: Tại Bản kết luận giám định máu số: 54/GĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 xác định trên tuốc nơ vít thu tại hiện trường có dính máu người, nhóm máu O và nhóm máu của Lê Viết T là nhóm máu O

- Về hiện trường vụ án được xác định: Trước quán cơm số 25 khu vực dãy sau bãi đậu xe của bến xe phía Nam thuộc phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Về vật chứng của vụ án: quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng liên quan vụ án gồm:

+ 01(Một)tuốc - nơ - vít dài 36 cm, phần cán màu trắng dài 12,5 cm, mũi dẹt rộng 01cm.

+ 01 (một) vỏ nhựa bọc dao màu đen, kích thước 21 cm x 04 cm x 1,9 cm.

+ 01 (một)con dao bằng kim loại dài 33 cm, mũi nhọn, phần lưỡi dài 20 cm.

+ 01(một) đôi dép tông màu đen có kích thước (27 x 11 x 8,5) cm.

+ 01(một) chiếc dép màu nâu kích thước 25,5 cm x 10,5 cm x 8 cm.

+ 01 (một) áo khoác màu đà, cổ áo có ghi chữ Massimo Dutt.

+ Hai lá cây khô có dính chất màu đỏ.

+ Một áo len màu xanh đã bị cắt; Một áo khoác màu đen thu của nạn nhân Lê Viết T.

Số vật chứng đã được nhập kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Thừa Thiên Huế để bảo quản phục vụ việc xét xử vụ án theo quy định.

- Phần dân sự của vụ án: Đại diện hợp pháp phía gia đình nạn nhân Lê Viết T đã có đơn yêu cầu bồi thường phần dân sự của vụ án với số tiền là 80.500.000đ (Tám mươi triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền chi phí mai táng. Ngoài ra, yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016 và cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Đồng thời, yêu cầu bồi thường tiền tổn thất

về tinh thần theo quy định của pháp luật. Hiện hai bên chưa thỏa thuận được và thống nhất đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật, khi nào có quyết định mức đền bù của Tòa án các bên sẽ thi hành.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm của cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 18 đến 19 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại Cơ quan Công an; lúc gây án bị cáo bức xúc vì bị hại đã điện thoại thách thức, rồi chủ động cầm dao đâm bị cáo trước; gia đình ông bà ngoại bị cáo có công với nước, là các tình tiết giảm nhẹ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Đặng Văn Q khai báo nhận tội, xin đại diện gia đình người bị hại tha lỗi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Xuất phát mâu thuẫn từ quá trình làm phụ xe ô tô khách cho Doanh nghiệp Ngọc Th nên Lê Viết T và Đặng Văn Q đã gọi điện đe dọa, thách thức hẹn đánh nhau. Sáng ngày 26 tháng 01 năm 2019, tại dãy nhà phía sau của bến xe phía Nam thuộc phường An Đông, thành phố Huế, khi biết T sẽ đến tìm gặp để đánh nhau, Q đã chủ động lấy một tước - nơ - vít trong xe ô tô 75B-00600 làm hung khí bỏ trong túi xách. Khi đến bến xe và nhìn thấy Q, T cầm dao đến xông vào để đánh Q thì được anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị M ôm lại để can ngăn và T bị vấp ngã úp mặt xuống đất. Trong khi anh T đã ngã sấp xuống đất, không còn không có khả năng kháng cự, Q đã chạy đến cầm tước - nơ - vít đâm liên tiếp hai nhát vào phần lưng anh T, làm anh T

tử vong sau đó.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là rất nguy hiểm, có thể gây ra cái chết cho người bị hại, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Hậu quả anh T chết do hành vi của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện Th côn đồ, hung hãn.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Th mạng, sức khỏe của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo hộ, nếu xâm phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn thực hiện.

Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hậu quả làm chết một người. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong công việc phụ xe mà bị cáo đã gây sự đánh nhau với anh T, hai bên đã thách thức và dùng hung khí nguy hiểm để nhằm tước đoạt mạng sống của nhau hành động mang Th chất côn đồ, thái độ hung hăng nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tuy nhiên trong vụ án này, việc bị cáo gây án cũng do bức xúc vì bị hại đã thách thức, điện thoại hẹn Q rồi chủ động cầm dao đâm Q mới dẫn đến việc Q gây án. Bị cáo Q có thái độ khai báo thành khẩn, sau khi gây án đã ra đầu thú tại Cơ quan Công an, điều này thể hiện sự hối lỗi, ăn năn của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần chi phí mai táng là 15.000.000đồng; ông bà ngoại bị cáo là người có công với nước. Do vậy, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- Chi phí mai táng cho anh Lê Viết T: 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm ngàn đồng) .

- Yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho cha, mẹ, vợ con của người bị hại theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người bị hại dưới 18 tuổi là: cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016 và cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2012 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, số tiền mỗi tháng đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Chi phí mai táng cho người bị hại: Yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là chính đáng, đúng pháp luật và phù hợp với mức chi phí mai táng trung bình ở địa phương, cần chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số

tiền chi phí mai táng 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại.

- Đối với tiền bồi thường về tổn thất tinh thần: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây đau buồn, tổn thương tinh thần rất lớn đối với gia đình của người bị hại. Phía gia đình của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho cha mẹ, vợ và các con của bị hại. Yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại là chính đáng, hợp lý, đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho cha mẹ, vợ và các con của bị hại khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với mức mỗi người 12 tháng lương cơ bản, tổng cộng 60 tháng lương cơ bản ($60 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 89.400.000 \text{ đồng}$) là đúng quy định pháp luật.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường 169.900.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 154.900.000 đồng.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con: Khi còn sống, anh Lê Viết T phải cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ dưới 18 tuổi là cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016 và cháu Lê Thị Kim N sinh ngày 20 tháng 7 năm 2012. Nay anh T đã chết, cần buộc bị cáo Q phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi 2 con của anh T, một tháng 800.000 đồng cho mỗi cháu, thời gian kể từ ngày anh Lê Viết T chết (26 tháng 01 năm 2019) cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ hung khí mà các bị cáo dùng để gây án và những vật chứng khác không có giá trị mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

+ 01(Một)tuốc - nơ - vít dài 36 cm, phần cán màu trắng dài 12,5 cm, mũi dẹt rộng 01cm.

+ 01 (một) vỏ nhựa bọc dao màu đen, kích thước 21 cm x 04 cm x 1,9 cm.

+ 01 (một)con dao bằng kim loại dài 33 cm, mũi nhọn, phần lưỡi dài 20 cm.

+ 01(một) đôi dép tông màu đen có kích thước (27 x 11 x 8,5) cm.

+ 01(một) chiếc dép màu nâu kích thước 25,5 cm x 10,5 cm x 8 cm.

+ 01 (một) áo khoác màu đà, cổ áo có ghi chữ Massimo Dutt.

+ Hai lá cây khô có dính chất màu đỏ.

+ Một áo len màu xanh đã bị cắt;

+ Một áo khoác màu đen thu của nạn nhân Lê Viết T.

Các vật chứng trên có theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ/KSĐT ngày 11/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Đặng Văn Q phải chịu $154.900.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.745.000 \text{ đồng}$.

- Án phí cấp dưỡng: bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

Bị cáo Đặng Văn Q 17 (M bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt tạm giam 26/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 587, 591, 593 của Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại mà đại diện nhận là ông Lê Viết P khoản tiền chi phí mai táng 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại mà đại diện nhận là bà Tô Thị Hạnh khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần cho cha, mẹ, vợ con của người bị hại là 89.900.000đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường 169.900.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường 15.000.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường 154.900.000đồng.

Đối với tiền cấp dưỡng: buộc bị cáo Đặng Văn Q phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ dưới 18 tuổi của anh Lê Viết T là cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016 và cháu Lê Thị Kim N sinh ngày 20 tháng 7 năm 2012, một tháng 800.000 đồng cho mỗi cháu, thời gian kể từ ngày anh Lê Viết T chết (ngày 26 tháng 01 năm 2019) cho đến khi mỗi cháu Lê Thị Ngọc H và cháu Lê Thị Kim N đủ 18 tuổi.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01(Một)tuốc - nơ - vít dài 36 cm, phần cán màu trắng dài 12,5 cm, mũi dẹt rộng 01cm.

+ 01 (một) vỏ nhựa bọc dao màu đen, kích thước 21 cm x 04 cm x 1,9 cm.

+ 01 (một) con dao bằng kim loại dài 33 cm, mũi nhọn, phần lưỡi dài 20 cm.

+ 01(một) đôi dép tông màu đen có kích thước (27 x 11 x 8,5) cm.

+ 01(một) chiếc dép màu nâu kích thước 25,5 cm x 10,5 cm x 8 cm.

+ 01 (một) áo khoác màu đà, cổ áo có ghi chữ Massimo Dutt.

+ Hai lá cây khô có dính chất màu đỏ.

+ Một áo len màu xanh đã bị cắt;

+ Một áo khoác màu đen thu của nạn nhân Lê Viết T.

Các vật chứng trên có theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ/KSĐT ngày 11/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 7.745.000đồng.

- Án phí cấp dưỡng: bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 300.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*** Nơi nhân:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- ĐDHPCBH;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu HSVA; THS, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Lộc